

NHÂN VẬT DƯƠNG VÂN NGA TRONG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI

Hoàng Thị Hồng Thắm

Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội

Email: thamhth@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 31/01/2021

Ngày PB đánh giá: 22/02/2021

Ngày duyệt đăng: 26/02/2021

TÓM TẮT: Như chúng ta đã biết, Dương Vân Nga (Dương hậu, Dương Thái hậu thời Đinh – Lê) là một nhân vật lịch sử đặc biệt bởi bà vốn là hoàng hậu của vua Đinh Tiên Hoàng nhưng đã trao ngôi cho Lê Hoàn trong hoàn cảnh đất nước nội loạn, ngoại xâm và sau đã trở thành hoàng hậu của vị hoàng đế mở đầu triều Tiền Lê. Chính vì sự đặc biệt này mà lịch sử về bà tuy đã khép lại từ 1000 năm trước nhưng những tác phẩm văn học nghệ thuật về bà vẫn không ngừng được sáng tạo và tái tạo. Bà đã trở thành nguồn cảm hứng của văn học nghệ thuật như truyện, tiểu thuyết lịch sử, chèo, cải lương... với hình tượng một người phụ nữ quyền lực, sắc sảo nhưng cũng đa cảm, đa tình, xuất hiện trong một bối cảnh đặc biệt, phải thực hiện nghĩa vụ của con người công dân nhưng cũng không quên phần con người cá nhân của mình, làm nên một hình tượng bất tử “cho văn học nghệ thuật nhiều thời có thể khai thác, tái tạo” [4, tr. 741].

Từ khóa: Dương Vân Nga, đương đại, tiểu thuyết lịch sử

DUONG VAN NGA CHARACTER IN CONTEMPORARY ART AND LITERATURE

ABSTRACT: As we all know, Duong Van Nga (the Duong queen, mother of king brought Duong's family name in Dinh - Le dynasties) is a special historical figure because she was the wife of king Dinh Tien Hoang but gave the throne to Le Hoan in circumstances of domestic rebellion and foreign invasion and later became the queen of the first emperor of the Tien Le dynasty. Because of this specialness, although her 1000-year history closed, her literary and artistic works are still constantly being created and recreated. She has become the inspiration of art and literature such as stories, historical novels, Vietnamese popular opera, reformed drama ... with the image of a powerful, fine but also sentimental woman, appearing in a special situation, to fulfill the duties of a citizen but not forget her personal part, creating an “immortal image for literature and art that can be exploited and reproduced for many generations” [4, tr. 741].

Key words: Duong Van Nga, contemporary, historical novel

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, thế kỉ X là một mốc son chói lọi đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của dân tộc: chuyển từ đêm trường nghìn năm Bắc thuộc sang thời kì độc lập tự chủ. Trong thế kỉ này đã xuất hiện những anh hùng hào kiệt làm nên

lịch sử như Khúc Thừa Dụ, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn... Có một nhân vật giữ vai trò vô cùng quan trọng trong lịch sử giai đoạn này, là người chuyển giao quyền lực từ vương triều Đinh sang Tiền Lê, tuy không được vinh danh như các nhân vật trên vì những tổn nghi và dư luận

trái chiều nhưng lại có sức sống vượt thời gian, trở thành nguồn cảm hứng của văn học và nghệ thuật đương đại. Đó là Thái hậu họ Dương mà người đời sau quen gọi là Dương Vân Nga. Theo chúng tôi, chính sự trái chiều trong cách đánh giá, ghi công luận tội của hậu thế đã tạo nên nét thú vị và hấp dẫn về vị hoàng hậu “một vai gánh vác cả đôi sơn hà” (dẫn theo truyền thuyết dân gian).

2. Nội dung nghiên cứu

Theo cách hiểu thông thường, đương đại có nghĩa là thời hiện đại, hiện nay. Tuy nhiên, để phân định một khởi điểm chính xác cho nó lại không hề đơn giản. Ở đây, chúng tôi tạm sử dụng mốc sau năm 1975, đặc biệt là từ Đại hội VI của Đảng (1986), dấu mốc quan trọng trong nhận thức và đổi mới về mọi mặt trong đời sống người Việt làm hệ quy chiếu cho thuật ngữ này.

2.1. Nhân vật Dương Vân Nga trong văn học đương đại

Lịch sử về Dương Vân Nga đã khép lại từ 1000 năm trước nhưng những tác phẩm văn học nghệ thuật lấy cảm hứng từ nhân vật này vẫn không ngừng được sáng tạo và tái tạo. Trong địa hạt văn học đã xuất hiện những truyện kể và tiểu thuyết lịch sử về bà. Nhóm truyện kể có dung lượng ngắn, phóng tác từ truyền thuyết dân gian như *Chuyện các bà hoàng trong lịch sử Việt Nam* (1997) - Phạm Minh Thảo, *Hào kiệt đất Á Châu* (2015) - Nguyễn Huy Sanh... Ngay cả những cuốn sách mà tựa đề của chúng đã định danh thể loại là truyền thuyết (*Truyền thuyết Hoa Lư* (1988), *Truyền thuyết Đinh - Lê* (2003) của Trương Đình Tường) thì thực chất cũng chỉ là sự phóng tác truyền thuyết bởi lẽ nó đã in dấu ấn cá nhân của tác giả. Những lời đối thoại, cách thức miêu tả... không giống với công thức truyền thống của truyền thuyết. Xin dẫn ra một đoạn trong truyện *Vệ Vương*

Đinh Toàn:

“Trương truyền, Dương hậu và Trịnh hậu (hai hoàng hậu của vua Đinh) một hôm ngồi hóng mát ở hồ Liên Hoa trong cung đình. Trên trời có một vật mây hồng, rồi chuyển thành màu vàng, hình một con rồng lớn, bay đến quện tròn trên đỉnh núi Đại Vân. Hai Hậu chăm chú nhìn. Ấng mây hình rồng vàng bay sà xuống, rồi hóa ra hai con chim sẻ vàng cứ bay qua bay lại trước mặt hai bà. Dương hậu nhanh tay bắt được cả hai con, đưa cho Trịnh hậu một con. Sau đó, cả hai Hậu đều có thai. Dương hậu bắt được chim trước, có thai trước, sinh ra hoàng tử tử Đinh Toàn. Trịnh hậu sinh ra hoàng tử Hạng Lang sau mấy tháng, cùng năm Giáp Tuất (974). Cả hai hoàng tử đều khôi ngô, tuấn tú” [12, tr. 54].

Ở đoạn trích này, tuy tác giả có sử dụng motif “mang thai kì lạ” nhưng cách thức kể khá chi tiết, điều mà truyện dân gian thường không sử dụng. Lối kể dàn trải, cụ thể hóa như vậy xuất hiện ở tất cả các câu chuyện trong cuốn sách. Thậm chí, ở truyện kể về *Công chúa Phất Kim*, tác giả còn sa vào lối tả chân của văn học hiện đại: “Nói rồi Phất Kim rào bước không dám ngoái lại một lần nữa để nhìn vị Tả Đô úy có đôi mắt xéch ngược, cái mũi sư tử, một nốt ruồi giữa nhân trung, điểm dăm ba sợi râu mọc ngược, trông rất dữ tợn ấy nữa” [12, tr. 66]... Bên cạnh đó, các đoạn đối thoại giữa các nhân vật cũng rất dài dòng (ví dụ *Một truyền thuyết về Đỗ Thích* [11], *Sự tích sông Vân Sàng* [12]). Ta có thể bắt gặp đặc điểm này trong truyện kể lịch sử của Nguyễn Huy Sanh (*Mối lương duyên Đinh - Dương; Trai anh hùng, gái thuyền quỳên thỏa ước sông Vân, bến duyên cầm sắt*). Ngoài ra, so sánh *Truyền thuyết Đinh - Lê* với các cuốn sách khác như *Truyền thuyết Hoa Lư* (1997) - Lê Hải - Trương Đình Tường, *Những nhân vật lịch sử thời Đinh - Lê* (1998) - Trương Đình

Tường, chúng tôi thấy về cơ bản những truyện kể về Đinh Bộ Lĩnh, Dương hậu, Lê Hoàn, Đỗ Thích là cùng cốt kể, đúng như tác giả đã nói trong phần mở đầu của cuốn *Truyện thuyết Đinh - Lê*: “Cuốn sách tập hợp một số truyền thuyết về thời Đinh - Tiền Lê đã giới thiệu trong tập *Truyện thuyết Hoa Lư* (...), nay được chỉnh lí, biên soạn lại. Những truyền thuyết không liên quan đến thời Đinh - Lê được lọc ra. Thêm vào đó là nhiều truyền thuyết mới sưu tầm, biên soạn khá công phu về những sự kiện, vùng đất và những nhân vật lịch sử danh tiếng của thời đại Đinh - Lê” [12, tr. 6]. Một biểu hiện của sự “chỉnh lí, biên soạn lại” (liên quan đến nhân vật Dương hậu) của *Truyện thuyết Đinh - Lê* là bổ sung thêm truyện *Thuyền tre dề thuyền thúng*, còn truyện *Vệ Vương Đinh Toàn* thực chất được tách ra từ *Vua Đinh và ba hoàng tử* trong cuốn *Truyện thuyết Hoa Lư* trước đó. Có thể nói về mặt tư liệu, việc bổ sung, chỉnh lí của tác giả chỉ là sự cụ thể hóa nội dung những câu chuyện đã được kể trước đó, không thực sự cần thiết đối với việc nghiên cứu truyền thuyết về Dương hậu. Điều mà chúng tôi băn khoăn là tác giả không nói rõ đã tham khảo hay sưu tầm từ những nguồn nào, nghe được câu chuyện từ ai... Nếu so sánh truyện *Vệ Vương Đinh Toàn* với *Vua Đinh và ba hoàng tử* thì ta có thể dễ dàng nhận ra rằng những đoạn bổ sung, biên soạn lại là do tác giả nhuận sắc. Điều này khiến người đọc có cảm nhận chung là nhóm truyện dân gian về Dương Vân Nga đã bị các tác giả chuyển thể, phóng tác chứ không còn nguyên bản nữa. Bàn về vấn đề này, chúng tôi không có ý phán xét những tác giả này khi đã can thiệp vào văn bản truyền miệng của truyền thuyết mà chỉ muốn đề cập đến tính hiện tượng của nó. Truyền thuyết về Dương Vân Nga trong quá trình được sưu tầm, xuất bản đã bị thay đổi theo cái nhìn chủ quan, cảm tính của

người biên soạn. Điều đó gây ra những khó khăn trong việc tìm hiểu, nghiên cứu những truyền thuyết đích thực của dân gian.

Đến thời điểm này, Dương Vân Nga đã trở thành nhân vật chính của một số tiểu thuyết lịch sử như: *Chuyện tình Dương Vân Nga* (1990) - Hoài Anh, *Danh nhân lịch sử - Dương Vân Nga, hoàng hậu hai triều* (1996) - Hoàng Công Khanh, *Câu sấm vĩ về ngàn lau tím* (2000) - Ngô Văn Phú, *Dương Vân Nga, non cao và vực thẳm* (2005) - Ngô Viết Trọng, *Bảo kiếm và giai nhân* (2018) - Bùi Anh Tấn... Nhìn chung, hầu hết các tác giả đều ca ngợi hoặc thể hiện một cái nhìn đầy cảm thông với bà, một người phụ nữ liễu yếu đào tơ bị buộc vào thế phải tham gia chính sự và nương theo thời cuộc để tồn tại. Có những tiểu thuyết tái hiện một Dương Vân Nga thông minh, hiểu chuyện nên không muốn rơi vào vòng xoáy quyền lực (*Danh nhân lịch sử - Dương Vân Nga, hoàng hậu hai triều, Bảo kiếm và giai nhân*); ngược lại, cũng có những tác phẩm xây dựng hình ảnh Dương hậu phóng khoáng, đa tình (*Câu sấm vĩ về ngàn lau tím, Dương Vân Nga, non cao và vực thẳm*). Trong tiểu thuyết *Câu sấm vĩ về ngàn lau tím*, Ngô Văn Phú đã mượn lời của một đạo sĩ để phê phán bà:

“Có một dòng quái nữ

Náu mình trong kiếp dề

Dề thì kêu be be

Thích làm tình không chán...” [7, tr. 179].

Tác giả sử dụng lối chơi chữ: “dề” vừa có nghĩa là “duyên” (ám chỉ Dương Thái hậu), vừa hàm nghĩa “dâm”, bởi trong tác phẩm, Dương Vân Nga là một người đàn bà “hồng diện đa dâm thủy, trường túc bất tri lao” như cách nói của cổ nhân. Trong tiểu thuyết, mỗi tác giả tuy có những cách đánh giá riêng song nhìn chung, bà được tái hiện rất sinh động, rất đời. Bà thông minh,

duyên dáng, đa đoan và phóng khoáng. Bà dường như muốn vượt thoát khỏi những phép tắc, khuôn mẫu của cuộc đời để sống với chính mình và luôn là mình.

Khi đọc đến đoạn kết tiểu thuyết *Danh nhân lịch sử - Dương Vân Nga, hoàng hậu hai triều*, độc giả sẽ nhận thấy nó có sự tương đồng với câu chuyện Dương Vân Nga đi tu ở động Am Tiên trong một số tài liệu như *Phụ nữ Việt Nam trong lịch sử* (Cao Tự Thanh tổng chủ biên), *Bảo Quang hoàng thái hậu là ai? Tại sao lại có danh hiệu này?* (Trần Hậu Yên Thế), *Các hoàng hậu và thảm án vua Đinh* (Đinh Văn Đạt), trang web vi.wikipedia.org... Đoạn kết này thuật chuyện Dương Vân Nga rũ bỏ thế giới trần tục đầy những hư vinh, xô bỏ để tu hành ở một cái am trên dãy núi Ngũ Phong Sơn, phía dưới am là thung lũng trước đây vua Đinh nuôi hổ để trị tội phạm nhân. Tại am mây, bà đã có cuộc hạnh ngộ với vị đạo sĩ mà 58 năm trước từng viết lên hai tà áo bà những câu thơ liên quan đến chứng khốc dạ đề của bà. Tiểu thuyết của Hoàng Công Khanh khép lại trong không gian bằng lăng sương khói giữa hai bờ thực - ảo: vị đạo sĩ xuất hiện lần cuối để chiêm nghiệm cuộc đời của Dương Vân Nga bằng bốn câu thơ “Hai vai gồng gánh hai vua/ Hai triều hoàng hậu tu chùa Am Tiên/ Theo chồng đánh Tống bình Chiêm/ Có công với nước, vô duyên với đời” rồi “biến vào màu xanh ngút ngàn của cây đá Hoa Lư”.

Chúng tôi cho rằng câu chuyện Dương Vân Nga đi tu ở động Am Tiên lúc cuối đời không phải một truyền thuyết dân gian đích thực mà là hiện tượng chuyển hóa từ tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Công Khanh (xuất bản năm 1996) sang “truyền thuyết thành văn”, tức là hiện tượng “giả truyền thuyết”. Bằng chứng là những tài liệu ghi chép câu chuyện này (các tài liệu tham khảo số 2, 9, 10) đều được xuất bản sau thời điểm năm

1996. Quan trọng hơn là qua thực tế di sản của chúng tôi, người dân Hoa Lư (và cả nhà sư trụ trì trong động) đều phủ nhận câu chuyện này, dù nó đã được văn bản hóa. Thêm vào đó, sự thực về động Am Tiên như chúng tôi tìm hiểu vốn là nơi vua Đinh nhốt hổ báo để trừng trị kẻ có tội: “Tại kinh đô Hoa Lư hiện nay còn di tích động Am Tiên theo truyền thuyết là hang nuôi cọp và Ao Giải - nơi thả thường luồng, để trừng trị người phạm tội [6, tr. 119]. Hiện tại, trong động có hai tấm bia đá và trên vách núi có khắc chữ Hán song những di tích này không liên quan gì đến bà Dương hậu như trang web vi.wikipedia.org dẫn giải: “tại đây còn lưu bài thơ về cuộc đời và sự nghiệp của bà”. Theo Bùi Xuân Quang và Lã Đăng Bật, nội dung hai tấm bia đá sát vách núi bên trái cửa động có từ thời Nguyễn chỉ nói về sự tích và việc tu sửa chùa Am Tiên: “Theo truyền lại thì động ở thời Đinh - Lê là điểm ám ngục, thi thoảng trời âm u vẫn nghe thấy tiếng quỷ khóc” [5, tr. 191]; “Chùa xưa không nhớ tên, chỉ truyền lại tấm bia cổ có chữ “Thái Sư Nham”. Sở dĩ gọi là Thái Sư, hẳn đây là bậc thầy của các bậc thầy chăng. Chúng tôi cũng bàn bạc với nhau để đặt tên chùa là Am Tiên, chắc là phù hợp hơn cả” [1, tr. 70]. Trong khi đó, tấm bia khắc trên vách núi có niên đại sớm hơn nhiều, khoảng hơn 700 năm (từ thời Lý Cao Tông), cũng chỉ tả cảnh động Am Tiên, sự huyền diệu của đạo Phật và đề cập đến một vị đại sư (có thể là Nguyễn Minh Không) nước Đại Cồ Việt tu hành ở vùng núi Đại Chu Ma (nguyên văn dòng chữ trên vách đá cửa động: “Đại Chu Ma sơn áng. Đại Quang Thánh nham bi”), nghĩa là bia nói về Đại Quang Thánh vùng núi Đại Chu Ma).

Nếu trong tương lai, câu chuyện Dương Vân Nga tu ở động Am Tiên đi vào trong tâm thức dân gian (nghĩa là trở thành một truyền thuyết thực thụ) thì một lần nữa ta

lại bất gặp sự giao thoa, tác động qua lại giữa văn học dân gian và văn học viết. Lịch sử phát triển của văn học dân gian đã từng ghi nhận không ít những biểu hiện sinh động của mối quan hệ này. Đó là trường hợp một số bài thơ lục bát của văn học viết đã gia nhập kho tàng ca dao của dân gian: “Gió đưa cành trúc la đà” (trương truyên của Dương Khuê); “Anh đi anh nhớ quê nhà”, “Ai đi muôn dặm non sông” (được cho là sáng tác của Trần Tuấn Khải); “Tháp Mười đẹp nhất bông sen” (của Bảo Định Giang)... Nếu tâm thức dân gian có sự gặp gỡ, đồng điệu với tư tưởng của nhà văn Hoàng Công Khanh trong việc tri nhận lại hành trạng của bà hoàng hậu hai triều thì sự chuyển hóa này sẽ xảy ra.

2.2. Nhân vật Dương Vân Nga trong lĩnh vực sân khấu đương đại

Ở lĩnh vực sân khấu, Dương Vân Nga đã trở thành nguồn cảm hứng nghệ thuật của chèo, cải lương, mà xuất phát điểm là soạn giả chèo Trúc Đường, sau đó được các nhà biên soạn, đạo diễn cải lương Lê Duy Hạnh, Hoa Phượng, Chi Lăng, Hoàng Việt, Quân Thụy, Hoa Hạ... chuyển thể và cho công diễn. Năm 1977, vở cải lương *Thái hậu Dương Vân Nga* phỏng theo kịch bản chèo của Trúc Đường ra mắt khán giả với vai diễn vô cùng ấn tượng của nghệ sĩ Thanh Nga. Hai mươi năm sau, vở cải lương *Hoàng hậu của hai vua* của Lê Duy Hạnh được công chiếu vào dịp mừng xuân Đinh Sửu 1997. Những vở diễn này đề cập đến giai đoạn nước sôi lửa bỏng của nước Đại Cồ Việt khi Dương Thái hậu làm nhiếp chính và đưa ra những quyết định hệ trọng liên quan đến vận mệnh đất nước và vương triều nhà Đinh. Tuy nhiên, chúng đã bị một bộ phận khán giả phản ứng khá gay gắt khi sự hư cấu trong kịch bản đã đi quá xa so với lịch sử. Hai nhân vật Đinh Điền, Nguyễn Bặc được xây dựng như những kẻ phản

loạn khi bắt cóc ấu chúa Đinh Toàn đưa về Thanh Hóa và ép Dương Thái hậu phải trao áo hoàng bào cho nhà Tống để làm kẻ hoán binh. Cao trào của sự phản ứng đó là hậu duệ của hai vị tướng này khi xem những vở diễn về Thái hậu Dương Vân Nga đã bộc lộ sự bất bình bằng cách “tập hợp nhau ở hai ngôi đền thờ hai vị, thắp hương, ngồi trong đêm tối, rồi im lặng” [8, tr. 34], thậm chí người dân Ninh Bình khi xem vở chèo của Trúc Đường đã phần nộ khiêng máy móc của đoàn làm phim vứt xuống ruộng [3]. Tất nhiên, lịch sử và nghệ thuật là hai lĩnh vực hoàn toàn khác nhau nhưng việc hư cấu lịch sử đến mức trái ngược với sự thật sẽ dễ rơi vào tình trạng xuyên tạc lịch sử. Dụng ý của các nhà soạn kịch là muốn ca ngợi Thái hậu họ Dương và Lê Hoàn trong bối cảnh nước nhà rối loạn vẫn một lòng kiên trung khẳng định chủ quyền lãnh thổ “đất này có chủ, nước này có vua”, song hạ thấp uy tín của những bậc trung thần vốn đã trở thành tượng đài trong lòng dân để đề cao tuyệt đối những nhân vật có dư luận trái chiều trong lịch sử thì sớm muộn sẽ vấp phải sự phản ứng của dư luận. Như vậy, vấn đề đặt ra là phải có phương pháp đúng đắn khi đặt lịch sử trong mối tương quan với văn học nghệ thuật, đặc biệt là văn học dân gian.

Nhân kỉ niệm 100 năm bộ môn nghệ thuật cải lương, năm 2018, đạo diễn Hoa Hạ đã phục dựng vở diễn *Thái hậu Dương Vân Nga* trên nền kịch bản của Trúc Đường. Nhà biên kịch đã có sự điều chỉnh, tiết chế so với kịch bản gốc nhằm tạo nên hiệu ứng tốt hơn trong dư luận. Tác giả tập trung khắc họa tâm trạng đau đớn của hai vị công thần Đinh Điền và Nguyễn Bặc trước nguy cơ ngai vàng của nhà Đinh thuộc về tay ngoại tộc, do đó động thái cầu hòa với nhà Tống chỉ nhằm mục đích an dân, đồng thời giữ ngôi cho chúa nhỏ, chứ không phải vì bán nước cầu vinh, thiếu tinh thần dân tộc.

Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật đương đại, vị hoàng hậu của hai vua đã trở thành đề tài của nhiều loại hình nghệ thuật như chèo, cải lương, tiểu thuyết lịch sử, truyện kể lịch sử, phim hoạt hình... Đáng chú ý hơn cả, hình tượng của bà trong cải lương với lịch sử hơn 40 năm vẫn tiếp tục được tái dựng và được coi là một trong những hình mẫu kinh điển của làng cải lương Việt Nam, làm nên thành công vang dội cho các nghệ sĩ như Thanh Nga, Bạch Tuyết, gần đây nhất là Kim Ngân, Phượng Loan; đồng thời cũng tạo nên hiệu ứng hai chiều (khen - chê, đồng tình - phản đối) trong lòng khán giả. Vượt lên mọi dư luận, đọng lại trong tâm trí công chúng cải lương nói riêng, văn học nghệ thuật nói chung là một người phụ nữ quyền lực, sắc sảo nhưng cũng đa cảm, đa tình được đặt trong bối cảnh đặc biệt, phải thực hiện nghĩa vụ của con người công dân nhưng cũng không quên phần con người cá nhân của mình, làm nên một hình tượng bất tử “cho văn học nghệ thuật nhiều thời có thể khai thác, tái tạo” [4, tr. 741].

3. Kết luận

Trong số những nhân vật lịch sử trở thành đề tài bàn luận của các nhà nghiên cứu và dư luận thì có lẽ Dương Vân Nga là một trong những hiện tượng đặc biệt nhất. Từ đời thực, bà đã bước vào truyền thuyết và sau đó là tiểu thuyết lịch sử, truyện, chèo, cải lương... qua những cách miêu tả, quan niệm khác nhau của tác giả dân gian và các nhà sáng tác hiện đại. Sự đặc biệt trong hành trạng và số phận của bà đã, đang và vẫn sẽ trở thành nguồn cảm hứng sáng tạo của văn học nghệ thuật. Dĩ nhiên, nghệ thuật chỉ mượn con người lịch sử của bà để chuyển tải những thông điệp giàu ý nghĩa nhân sinh về số phận con người cũng như một thời đại đầy biến cố để qua đó, mỗi chúng ta có thể vui buồn, trầm trở

với tiền nhân và quá khứ. Sự hiện diện của nhân vật Dương Vân Nga trong văn học nghệ thuật đương đại đã khẳng định sức sống, tính thời sự của một sự kiện và nhân vật đặc biệt ở một quốc gia mà lịch sử đậm nét nhất là lịch sử chiến tranh bảo vệ Tổ quốc như Việt Nam của chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lã Đăng Bật (1998), *Cổ đô Hoa Lư, lịch sử và danh thắng*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
2. Đinh Văn Đạt (2014), *Các hoàng hậu và thâm án vua Đinh*, bản do PGS.TS. Chương Thâu thẩm định, lưu tại đình Mỹ Hạ (xã Gia Thủy, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình).
3. Nhị Hà (2009), *Có nên duy trì tên đường Dương Vân Nga*, nguồn <http://www.honvietquochoc.com.vn>.
4. Phan Duy Kha, Lã Duy Lan, Đinh Công Vĩ (2003), *Nhìn lại lịch sử*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Nhiều tác giả (2012), *Nhà Đinh với sự nghiệp thống nhất và phát triển đất nước*, Nxb Lao động, Hà Nội.
6. Nguyễn Danh Phiệt (1990), *Nhà Đinh đẹp loạn và dựng nước*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Ngô Văn Phú (tái bản, 2009), *Câu sấm vĩ về ngàn lau tím*, tiểu thuyết lịch sử, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình (2008), *Thân thế, sự nghiệp và tượng đài Lê Đại Hành, Dương Vân Nga*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Ninh Bình.
9. Cao Tự Thanh (Tổng chủ biên) (2011), *Phụ nữ Việt Nam trong lịch sử*, tập 1, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
10. Trần Hậu Yên Thế (2012), “Bảo Quang hoàng thái hậu là ai? Tại sao lại có danh hiệu này?”, *Thông báo Hán Nôm học* 2012, tr.713-718, <http://www.hannom.org.vn>.
11. Trương Đình Tường, Lê Hải (tái bản, 1997), *Truyền thuyết Hoa Lư*, Sở VH TT Ninh Bình.
12. Trương Đình Tường (in lần thứ 9, 2009), *Truyền thuyết Đinh - Lê*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.